

ĐỀ CTCH ĐỢT 6 Y17

1. Gãy xương trẻ em

1. Cho hình gãy sụn tiếp hợp đầu dưới xương chày ở trẻ em, hỏi phân độ theo Salter Harris? → độ 2
2. Hình tương tự, hỏi vì sao kiểu gãy này thường gặp nhất ở trẻ em từ 6 - 12 tuổi?
 - a. Vì sụn phát triển nhanh nhất trong giai đoạn này
 - ☒ b. Vì sụn yếu hơn cấu trúc thân xương (sụn tiếp hợp kém bền hơn ở TE 6-12 tuổi)
3. Vì sao xương trẻ em có khả năng tự điều chỉnh? (màng xương dày + sụn tiếp hợp)
4. Cho hình X quang gãy trên 2 lồi cầu xương cánh tay trật ra sau, hỏi cơ chế chấn thương? Chồng tay khuỷu duỗi
5. Sắp xếp thứ tự lành xương theo thứ tự từ chậm đến nhanh? *gần khớp - xa khớp*
 - a. Đầu trên xương chày - đầu dưới xương chày
 - ☒ b. Đầu trên xương đùi - đầu dưới xương đùi
 - c. Đầu trên xương cánh tay - đầu dưới xương cánh tay

2. Đại cương gãy xương + gãy xương hở + biến chứng gãy xương

1. Vì sao BN thường hoại tử chỏm xương đùi sau khi trật khớp háng
 - a. Vì BS nắn thô bạo
 - b. Vì BN đi liền ngay sau phẫu thuật
 - ☒ c. Nắn muộn
2. Cho X quang gãy thân xương đùi đơn giản, phân độ theo AO → 32A
3. Gãy hở, sau phẫu thuật kết hợp xương thì còn lộ xương buộc BS phải dùng cơ để che phủ. Phân độ Gustilo? → IIIB
4. Vết thương hở chảy máu nhiều. Xử trí gì quan trọng nhất?
 - ☒ a. Băng ép có trọng điểm
 - b. Băng ép bằng nhiều gạc
 - c. Băng ép kèm garo phía trên vị trí tổn thương
 - d. Garo tại vị trí tổn thương
5. Bệnh nhân tngt đau căng chân chụp xq gãy chỏm mác, có bầm lớn sau khoeo, khám vận động bình thường các ngón, khám gì là quan trọng nhất?
 - a. Khám thần kinh mác nông và mác sâu
 - ☒ b. Bắt mạch mu chân và chày sau
 - c. Đo áp lực khoang
6. Triệu chứng quan trọng nhất để phân biệt tổn thương mạch máu và chèn ép khoang là gì?
 - ☒ a. Sưng đau
 - b. Mất mạch
 - c. Dị cảm
7. BN sau TNGT, đau háng đo trái. Chiều dài tuyệt đối xương đùi bằng nhau, chiều dài tương đối $P < T$, nào là phù hợp?
 - ☒ a. Gãy cổ xương đùi
 - b. Gãy liên mấu chuyển
 - c. Gãy $\frac{1}{3}$ trên thân xương đùi
8. BN gãy mâm chày. Điều trị nào là phù hợp?
 - ☒ a. Nẹp vis nén ép *Đầu xương → ưu tiên giải phẫu → cố định vững chắc*
 - b. Băng bột

- c. Đỉnh nội tủy
9. Kiểu lành xương nào sau đây là kiểu lành xương trực tiếp?
- ☒ a. Nẹp vis nén ép
 - ☐ b. Nẹp bắt cầu
 - ☐ c. Đỉnh nội tủy
10. Gãy xương hở độ IIIB có thể tăng tỉ lệ nhiễm trùng lên tới bao nhiêu phần trăm? 10, 20, ☒ 30, 40%
11. Yếu tố quan trọng nhất làm tăng khả năng nhiễm trùng của vết thương hở là gì?
- ☐ A. Vết thương lẫn nhiều dị vật, đất cát
 - ☐ B. Dập nát mô mềm, gãy xương nhiều mảnh
 - ☒ C. Thái độ xử trí nhân viên y tế
 - ☐ D. Tuổi rửa vết thương
12. Bệnh nhân gãy xương cẳng tay dùng nẹp cố định, vị trí của hai nẹp này ? (Trong. ngoài)
13. bệnh nhân gãy kín ở thân hai xương cẳng chân nhiều mảnh (cho hình X quang). Chọn phương pháp thích hợp? A. nẹp vis nén ép ☒ B. đỉnh nội tủy *ưu tiên chức năng, chiều dài, trục chi → Bất động tương đối*
14. Cho hình gãy hở nhiễm trùng cao, chọn phương pháp cố định (cố định ngoài)
15. Bệnh nhân TNGT gãy xương cẳng chân khám thấy M 106 lần/ph HA 95/55 mmHg nhịp thở 26 lần/phút hồi shock chấn thương độ mấy? Độ 2
16. Cho hình ảnh X quang huỷ xương bệnh lí, hỏi kiểu gì? ☒ A. một găm B. thấu quang
17. BN nhập viện có gãy xương hở, điều quan trọng nhất phải làm khi ở cấp cứu là:
- ☒ A. Thăm khám vết thương một cách tỉ mỉ
 - ☐ B. Chụp lại hình tổn thương
 - ☐ C. Dùng que thăm dò
 - ☐ D. Rửa sạch vết thương
18. BN gãy hở vùng cẳng chân (cho hình XQ gãy $\frac{1}{3}$ giữa thân xương mác và xương chày, đường gãy phức tạp), có tổn thương mô mềm nhiều, dính cát bụi. BN được xử trí: mổ cắt lọc, làm sạch, mổ kết hợp xương bằng đỉnh nội tủy, khâu kín da, truyền cepha 1mg TMC... Biến chứng thường gặp nhất ở BN trên sau mổ là?
- ☐ A. Hình thành khớp giả ở xương mác
 - ☒ B. Viêm xương tủy xương
 - ☐ C. CEK
 - ☐ D. TMMDM

3. Phục hồi chức năng

1. Điều không phải là cơ chế giảm đau của siêu âm?
- ☒ A. Giảm phản ứng viêm
 - ☐ B. Kích thích sản xuất morphin nội sinh
 - ☐ C. Tái tạo mô
 - ☐ D. Giảm tốc độ dẫn truyền
2. BN gãy $\frac{1}{3}$ thân xương đùi đã mổ đỉnh nội tủy. BN đc vận động chi sớm sau mổ. Hỏi để làm gì?
- ☐ A. Cải thiện chức năng
 - ☐ B. Điều trị bệnh nền
 - ☐ C. Giảm khiếm khuyết
 - ☒ D. Tránh thương tật thứ cấp
3. Gập duỗi cổ chân chủ động sau gãy cổ xương đùi đã mổ nhằm tránh thương tật thứ cấp nào sau đây?
- ☒ A. Ngừa teo cơ cẳng chân

- B. Chống co rút khớp cổ chân
 - C. Chống huyết khối tĩnh mạch
 - D. Tránh loãng xương
4. Viêm mủm trên lõi cầu ngoài giai đoạn cấp ?
- A. Chườm đá
 - ☒ B. Điện kích thích
 - C. Siêu âm
 - D. Hồng ngoại
5. BN được phẫu thuật tái tạo gân gấp các ngón. Sau 6 tháng gân đã lành nhưng BN hạn chế cử động gấp ngón và cầm nắm. Phương pháp nào sau đây có giá trị nhất?
- A. Điện kích thích
 - ☒ B. Vận động thụ động
 - C. Hồng ngoại

4. Trật khớp

1. BN trật khớp bàn ngón, phẫu thuật 3 lần thất bại. Hỏi kiểu trật của BN?
 - a. Trật khớp thường trực
 - ☒ b. Trật khớp tái hồi
 - c. Trật khớp không điển hình
 - d. Trật khớp.....
 2. Kiểu di lệch thường gặp của trật khớp khuỷu ?
 - ☒ A. Ra sau
 - B. Ra trước
3. Bệnh nhân trật khớp khuỷu sau chấn thương ?
- A. Bỏ bột cánh bàn tay, tập vận động thụ động sớm
 - B. Bỏ bột cánh bàn tay, tập vận động chủ động sớm
 - ☒ C. Nắn kín, phẫu thuật dây chằng tổn thương
4. Cho hình bệnh nhân trật khớp háng, khớp, xoay trong, gấp ít -> hỏi kiểu trật? Trật kiểu chậu


5. Viêm xương tủy xương

1. Viêm xương tủy xương nguyên phát xảy ra ở đâu? Hành xương đầu gần, đầu xa, thân xương
- ☒ 2. Thăm dò cận lâm sàng đầu tiên nào để chẩn đoán xác định tình trạng viêm xương tủy xương đường máu cấp tính? A. Cây máu B. Công thức máu, CRP C. X quang ☒ D. CT ^{17.9}
3. Viêm xương tủy xương mạn tính? Chảy mủ đường rò
4. Hình ảnh x quang cột sống lao xương? Huỷ xương ở phần xương xốp
5. Hình ảnh X quang trong viêm xương tủy xương, mũi tên chỉ cấu trúc gì? A. Xương tủy B. Mảnh kim loại

6. Nhiễm trùng mô mềm

1. Vi khuẩn thường gặp nhiễm trùng mô mềm
 - ☒ A. Staphylococcus
 - B. Streptococcus
 - C. Clostridium
2. Hoại thư sinh hơi Xử trí ưu tiên nhất tại cấp cứu? Cắt lọc và che phủ vết thương
3. BN nữ vết cắt da -> khô da, sau đó sưng nóng, sờ có đầu lép lép, nghĩ đến con gì? Clostridium

6. Thoái hóa khớp

1. Vị trí thoái hóa khớp háng thường gặp? → Trên ngoài
 2. Nguyên nhân thoái hóa khớp háng ở người cao tuổi?
 - a. Mất vững
 3. Hình ảnh đại thể khớp háng bị thoái hóa, mũi tên chỉ gì?
 - a. Xơ đặc xương dưới sụn
 - b. Mỏng sụn khớp
 4. Dấu hiệu của quá trình tu sửa xương trong thoái hóa khớp? Xơ đặc xương dưới sụn
 5. BN thoái hóa khớp gối, uống NSAIDs 3 tuần chưa giảm. Điều trị tiếp theo nào là phù hợp?
 - a. Tiêm corticoid
 - b. Phẫu thuật
 - c. Phục hồi chức năng
- 
- ★ 6. Hình ảnh Xquang gợi ý sự phát triển nhanh của xương mới và sụn ở bề mặt khớp trong thoái hóa khớp?
 - a. Gai xương ở trung tâm
 - b. Xơ đặc xương dưới sụn
 - c. Nang
7. Giai đoạn đầu của thoái hóa khớp?
A. sụn khớp mỏng và sưng lên
8. Vai trò của thuốc trong điều trị thoái hóa khớp? Giảm viêm để làm chậm thoái hóa

7. Dây chằng, bệnh lý gân

1. Trong tổn thương DC độ III, CLS nào có độ nhạy và đặc hiệu cao để chẩn đoán?
 - a. MRI
 - b. Xquang động
 - c. Xquang tĩnh
 - d. CT
 2. Bệnh nhân bị đau gót/ Có hình MRI cho thấy gân gót còn nguyên vẹn, mô mềm xung quanh đậm độ không đồng nhất. khám bệnh nhân dấu hiệu nào dương tính
 - A. Thomson test
 - B. Đứng nhón gót đau
 - C. Sức cơ gấp lòng %
 - D. Sờ mát liên tục
- gân gót tổn thương* → *Thompson (+)*
↓ sức cơ gấp lòng (khi tổn thương gân cơ mặt sau cẳng chân)
sờ mát liên tục
không đứng trên mũi chân được
2. Đứt dây chằng trong khớp gối độ III. Test nào đặc hiệu và nhạy nhất? A. Lâm sàng B. X quang động C. MRI D. CT
3. Cho triệu chứng của viêm mủm trên lồi cầu trong, hỏi nghĩ chẩn đoán gì?
4. Đứt dây chằng độ III mãn tính, xử trí
 - A. Phẫu thuật tái tạo
 - B. Khâu nối
5. Bệnh lý gân giai đoạn nào ??/ Thoái hóa
D.

8. Vết thương bàn tay

1. Hình dụng cụ tập duỗi chủ động, gấp thụ động ngón tay?
 - A. Phải tập 3-4 tuần sau mổ
 - B. Chỉ cần lắp khi tập

- C. Duỗi chủ động
 - D. Gập thụ động
2. Nói về vết thương bàn tay ?
- A. Sốc rất hay gặp do tâm lý bệnh nhân và đau
 - B. Vết thương do đâm chọc, súc vật cắn thường không phải phẫu thuật
 - C. Nhiễm trùng lan chậm vì có bao khớp và bao hoạt dịch
 - ☒ D. Biến chứng rối loạn dinh dưỡng rất dễ xảy ra, dẫn đến giảm chức năng
3. Vết thương đứt hai động mạch nuôi ngón tay, chọn ý SAI khi khám lâm sàng
- A. Thời gian đỏ đầy mao mạch chậm
 - ☒ B. Ngón tay sưng tím, căng phồng
 - C. Tê bì ngón tay
 - D. Chảy máu nhiều
4. Đứt gân duỗi vùng 5 sẽ ảnh hưởng đến ?
- ☒ A. Duỗi chủ động các ngón tay
 - B. Duỗi thụ động các ngón tay

ĐỀ OSCE ĐỢT 6 Y17

Trạm 1: Bé nam 7t nhập viện vì té chống tay (P) tư thế khuỷu gấp trước đó 1h, khám thấy dấu bậc thang ở vùng khuỷu, không có vết thương vùng khuỷu, đồng thời BN không làm được động tác dạng khớp các ngón, tê ở mặt lòng ngón IV, V.

1. Nêu chẩn đoán sơ bộ nghĩ nhiều nhất? Vì sao
2. Cần khám thêm gì để đánh giá biến chứng thường gặp nhất của loại gãy trên?

Trạm 2: BN nam 30t nhập viện vì gãy xương cẳng tay sau TNGT 6h, khám ghi nhận biến dạng ở 1/3 dưới cẳng tay (T), sưng nề mô mềm, biến dạng gấp góc ra sau, khám không ghi nhận vết thương ở cẳng tay. BN đau khi gấp duỗi thụ động cẳng tay tăng dần

1. Nêu chẩn đoán sơ bộ trên BN này? Giải thích
2. Đề nghị CLS chẩn đoán? Giải thích
3. Xử trí gì trên BN này

Trạm 3: Đọc X quang cột sống thắt lưng sau chấn thương (Gãy lún L2)

Trạm 4: Đọc Xquang gãy trật khớp vai

Trạm 5 : Hỏi bệnh sử đau vai

Trạm 6: Bệnh nhân tai nạn, Xquang gãy chỏm mào, nghi ngờ tổn thương thần kinh. Khám xác định TK tổn thương ? (Mác nông, mào sâu)

Trạm 7: Bệnh nhân giới hạn tầm vận động cổ/ Đo ROM

Trạm 8: Straight leg raising test.